

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 3- 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, bà Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Như Q, sinh năm 1992; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Như Q trình bày: Chị và anh D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam vào ngày 12/12/2014 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu đi đến xây dựng hạnh phúc.

Sau ngày cưới vợ chồng chị về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn

đến mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị đã sống ly thân năm 2023 đến nay không quan tâm nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn này xin được giải quyết ly hôn với anh D.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn D cũng trình bày về điều kiện, thủ tục đăng ký kết hôn như chị Q trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến bất hoà và sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất vào tháng 11/2024 chị Q bỏ nhà anh đi và không quay lại chung sống cùng anh. Nay chị Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chị Q, anh D cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H ở với anh D. Khi ly hôn chị Q đề nghị để cháu H cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo luật định với mức 2.340.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi trưởng thành, tự lập được. Anh D có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng. Tuy nhiên ngày 21/02/2025 chị Q có đề nghị do anh D không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con nên chị cũng không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nữa.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo kết quả xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Anh Nguyễn Văn D hiện có hộ khẩu và đang sinh sống tại Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Thời gian qua địa phương có nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, đã liên hệ để tổng đạt cho anh D để nhận Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự nhưng anh D từ chối không ký nhận văn bản mặc dù anh D biết, nắm được yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Q. Chị Q và anh D đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, về nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm rõ tuy nhiên chị Q đã bỏ đi từ khoảng tháng 11 năm 2024 đến nay không về chung sống cùng anh D nữa. Vợ chồng chị Q, anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015, từ khi chị Q bỏ đi cháu H ở với anh D, cháu đang theo học và phát triển bình thường. Nay chị Q xin ly hôn anh D đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại phiên toà các đương sự vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày trên.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; **Điều 227; Điều 228, 238** Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Như Q. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi cháu H đủ

18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Như Q phải chịu theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Như Q khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại phường T, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Như Q và bị đơn anh Nguyễn Văn D, chị Q, anh D đã có Đơn xin xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q1 và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Theo chị Nguyễn Như Q trình bày vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên dẫn đến mâu thuẫn không thể hàn gắn được sống ly thân bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không hòa giải được, nay chị Q xin ly hôn, anh D không đồng ý ly hôn nhưng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các đương sự không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng vẫn sống ly thân từ khoảng tháng 11 năm 2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử lý hôn giữa chị Q và anh D là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị Q, anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015. Từ khi chị Q, anh D sống ly thân cháu H ở với anh D, khi ly hôn chị Q nhường quyền nuôi con cho anh D, anh D có nguyện vọng nuôi con, cháu H có nguyện vọng ở với anh D và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi

con. Xét nguyện vọng trên của các đương sự là tự nguyện nên ghi nhận quan điểm của các đương sự khi ly hôn giao cháu Nguyễn Gia H cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Chị Q được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Như Q và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Ghi nhận quan điểm của các đương sự, khi ly hôn giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 19/8/2015 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Q được quyền thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung. Anh D và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Như Q phải chịu 300.000 đồng.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Q đã nộp theo biên lai số 000 1536 ngày 16/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường T.
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi